TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ

BL, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị D, sinh ngày 12/9/1996; Nơi cư trú: xóm CM, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 02/6/1993; Nơi cư trú: xóm CM, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn N thỏa thuận nhất trí ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn N xác nhận có 01 (Một) người con chung là cháu Nguyễn Phan Nhật Huy, sinh ngày 14/02/2014.

Sau khi ly hôn, anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huy cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Ghi nhận, anh N không yêu cầu Chị D phải thực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chắm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Chị D và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn N mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Chị D tự nguyện nộp thay án phí cho anh N số tiền 75.000 đồng. Tổng số tiền Chị D phải nộp là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), đối trừ sang số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) Chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0003558, ngày 29/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Chị D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim